

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 121 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10/11/2017

V/v *Tranh chấp*: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa*

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Quý Quốc.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Huyền Ni – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho- Tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy- kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 618/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 về vụ án tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/QĐXX-ST ngày 23/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 321/1A, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 321/1A, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn H tổ chức đám cưới chung sống với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tìm hiểu. Anh chị chung sống đến năm 2011, thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, không lo cho vợ con, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị chấm dứt quan hệ và sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án không công nhận giữa chị và anh H là vợ chồng.

Con chung: Có 02 cháu Nguyễn Thị Yến P sinh ngày 09/8/2000, Nguyễn Hoàng Gia P1 sinh ngày 20/10/2011, hiện chị đang nuôi dưỡng hai con. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tuấn H trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, chúng tôi tổ chức đám cưới năm 1998, hôn nhân do tình cảm, không có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011, thì phát sinh mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, từ đó anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị sống ly thân năm 2011 cho đến nay. Nay anh đồng ý theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: Có 02 Nguyễn Thị Yến P sinh ngày 09/8/2000, Nguyễn Hoàng Gia P 1 sinh ngày 20/10/2011, hiện nay vợ đang nuôi con, khi ly hôn anh đồng ý để cho vợ trực tiếp nuôi hai con, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T; Con chung giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Phương, cháu Phú, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Tuấn H là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án không công nhận giữa chị và anh Nguyễn Tuấn H là vợ chồng, chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có

3] Tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn H đồng ý không công nhận giữa anh với chị Nguyễn Thị Kim T là vợ chồng, đồng ý để cho chị T trực tiếp nuôi hai con

chung, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Tuấn H tổ chức đám cưới chung sống như vợ chồng vào năm 1998, hôn nhân do tìm hiểu, không có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không lo cho vợ con, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu không công nhận giữa chị và anh Nguyễn Tuấn H là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh H chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Tuấn H là vợ chồng phù hợp quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quyền nuôi con: Có 02 Nguyễn Thị Yến P sinh ngày 09/8/2000, Nguyễn Hoàng Gia P1 sinh ngày 20/10/2011, chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu P, cháu P1 từ nhỏ đến nay được chị T nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, nguyện vọng của cháu P, cháu P1 muốn sống với mẹ, anh H đồng ý để cho chị T trực tiếp nuôi cháu P, cháu P. Do đó sự thỏa thuận của chị T, anh H và nguyện vọng của cháu P, cháu P là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu P, cháu P.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị T khai thống nhất không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 14; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Tuấn H là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Yến P sinh ngày 09/8/2000, Nguyễn Hoàng Gia P1 sinh ngày 20/10/2011. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không có.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0011543 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn Tuấn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 9 giờ 20 phút ngày 10/11/2017 có mặt chị T, anh H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Đã ký

Võ Thị Ngọc Hoa